TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 07/03/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN – TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Pơ Loong Đếch

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Ngô Thắng

+ Bà Zơ Râm Thị Kim Sa

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Ánh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023; tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 09/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 21/02/2023 đối với bị cáo:

HỒ VĂN Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 17/02/2005; tại: Phước Sơn, Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Gié Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L(1986) và bà Hồ Thị Ph (1987). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; *có mặt.*

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lương Đình Nam - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

***Người giám hộ cho bị cáo:** Ông Hồ Văn L(cha ruột bị cáo); nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Q; *có mặt.*

***Người bị hại:** Bà Hồ Thị H; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Q; *vắng mặt.*

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

-Ông Trần Văn T; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Q; *vắng mặt.*

-Bà Hồ Thị Ph; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện S, tỉnh Q; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 11/2022, HỒ VĂN Q lấy điện thoại di động OPPO của mẹ là bà Hồ Thị Ph dùng để soi đến nhà bà Hồ Thị H mở chốt cửa nhà chính rồi vào trong nhà. HỒ VĂN Q vào phòng ngủ thấy bà Hồ Thị H đang ngủ nên lấy túi đựng trầu cau mở thấy có tiền, HỒ VĂN Q lấy 05 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng, với tổng số tiền 2.500.000 đồng rồi đi ra khỏi nhà. Đến ngày hôm sau HỒ VĂN Q đến tiệm của ông Trần Văn T mua 01 điện thoại di động RIDME A1 với giá 2.400.000 đồng, còn 100.000 đồng chi tiêu cá nhân. Đến rạng sáng ngày 26/11/2022, HỒ VĂN Q tiếp tục vào phòng ngủ của bà Hồ Thị H lấy trộm trong túi đựng trầu cau 800.000 đồng; HỒ VĂN Q chi tiêu cá nhân hết 300.000 đồng, còn 500.000 đồng; tổng số tiền HỒ VĂN Q trộm cắp hai lần của bà Hồ Thị H là 3.300.000 đồng. Đến ngày 28/11/2022, bà Hồ Thị H đến Công an xã Phước Thành, huyện Phước Sơn trình báo về việc mất trộm tiền, tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, HỒ VĂN Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động REDMI A1 màu đen; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu xanh; 2.900.000 đồng tiền Việt Nam.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSPS-HS, ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo HỒ VĂN Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khai nhận:

Bị cáo HỒ VĂN Q khai nhận: Trong tháng 11/2022 (không nhớ ngày) vào đêm khuya, bị cáo lấy điện thoại OPPO của mẹ dùng để soi đến nhà bà Hồ Thị H mở cửa vào trong nhà và đến phòng ngủ thấy bà Hồ Thị H đang ngủ. Thấy túi đựng trầu cau để dưới gối nên lấy mở túi thấy có tiền, bị cáo lấy 05 tờ tiền mỗi tờ 500.000 đồng rồi để túi lại chỗ cũ và đi ra khỏi nhà. Tổng số tiền bị cáo lấy trộm 2.500.000 đồng, số tiền này bị cáo mua 01 điện thoại di động REDMI A1 với giá 2.400.000 đồng tại tiệm của ông Trần Văn T, còn 100.000 đồng chi tiêu cá nhân. Đến khuya ngày 26/11/2022, bị cáo tiếp tục vào phòng ngủ của bà Hồ Thị H lấy trộm 800.000 đồng trong túi đựng trầu cau, bị cáo tiêu hết 300.000 đồng. Khi bị phát hiện bị cáo đã giao nộp cho Công an 500.000 đồng, tổng số tiền bị cáo trộm cắp hai lần của bà Hồ Thị H là 3.300.000 đồng. Điện thoại di động OPPO là của mẹ bị cáo, việc bị cáo lấy điện thoại để soi đi trộm cắp mẹ bị cáo không biết; khi bán điện thoại REDMI A1 thì ông Trần Văn T không biết là tiền do bị cáo trộm cắp. Người lấy trộm tiền của bà Hồ Thị H chính là bị cáo, chỉ một mình bị cáo lấy trộm; mục đích trộm cắp tiền để mua điện thoại và chi tiêu cá nhân, bị cáo đã bồi thường 400.000 đồng cho bà Hồ Thị H. Trong quá trình

điều tra không bị đánh đập, không bị ép cung, hành vi trộm cắp của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bà Hồ Thị Ph khai: Tôi là mẹ ruột của HỒ VĂN Q, việc HỒ VĂN Q lấy điện thoại di động OPPO của tôi đi trộm cắp tiền của bà Hồ Thị H thì tôi hoàn toàn không biết. Tôi đã nhận lại điện thoại di động OPPO, không có yêu cầu gì.

Luận tội của Kiểm sát viên: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của bị cáo HỒ VĂN Q tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thì thấy: Trong tháng 11/2022, lợi dụng đêm khuya, bị cáo HỒ VĂN Q đã thực hiện hành vi vào nhà bà Hồ Thị H lấy trộm 2.500.000 đồng, số tiền này bị cáo mua điện thoại di động để sử dụng và tiêu xài cá nhân. Người thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Hồ Thị H chính là bị cáo, xét thấy hành vi trộm cắp của bị cáo HỒ VĂN Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp 800.000 đồng vào sáng ngày 26/11/2022 chưa đủ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Công an huyện Phước Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo HỒ VĂN Q.

Xét nhân thân: Bị cáo HỒ VĂN Q chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo; tại thời điểm phạm tội bị cáo HỒ VĂN Q dưới 18 tuổi; bị cáo đã bồi thường 400.000 đồng cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo HỒ VĂN Q thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Hồ Thị H là người đã 80 tuổi nên phạm tội thuộc trường hợp đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo HỒ VĂN Q từ: **6 - 9** tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo HỒ VĂN Q không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo HỒ VĂN Q đã bồi thường cho bà Hồ Thị H với số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, bà Hồ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho bà Hồ Thị H với số tiền 2.900.000 đồng (trong đó ông Trần Văn T giao nộp 2.400.000 đồng và bị cáo HỒ VĂN Q giao nộp 500.000 đồng) đây là số tiền do bị cáo HỒ VĂN Q trộm cắp. Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn đã trả lại cho bà Hồ Thị Ph 01 điện thoại di

động OPPO màu xanh và trả lại cho ông Trần Văn T 01 điện thoại di động REDMI A1 màu đen nên không đề cập.

Đối với bà Hồ Thị Ph không biết bị cáo HỒ VĂN Q lấy điện thoại di động OPPO làm công cụ phạm tội và ông Trần Văn T khi bán điện thoại di động REDMI A1 cho bị cáo HỒ VĂN Q không biết là tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề cập đến xử lý hình sự.

Luận cứ bào chữa: Thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo HỒ VĂN Q về tội "Trộm cắp tài sản". Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; người dân tộc thiểu số; gia đình thuộc hộ nghèo; đã bồi thường 400.000 đồng cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; khi thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo là người dưới 18 tuổi; bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại và số tiền trộm cắp không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp. Hình phạt bổ sung xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không phạt bổ sung đối với bị cáo. Không thống nhất áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự như đề nghị của kiểm sát viên cho rằng bị cáo phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên. Vì trong vụ án này bị cáo trộm cắp tài sản chứ không phải xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và không thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề đề nghị của người bào chữa. Vì hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại tức là số tiền trộm cắp bị cáo đã mua điện thoại di động và tiêu xài cá nhân. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho rằng số tiền bị cáo trộm cắp không lớn, vì đối với bà Hồ Thị H là người trên 80 tuổi do đó số tiền bị cáo trộm cắp 2.500.000 đồng là rất lớn. Thống nhất đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo HỒ VĂN Q thống nhất với luận cứ bào chữa, không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ph không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của điều tra viên; của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo HỒ VĂN Q không có ý kiến hoặc khiếu nại. Nên các hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Bị cáo HỒ VĂN Q biết và nhận thức rõ hành vi của mình là nếu trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý. Thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng đêm khuya lén lút vào nhà lấy trộm tiền của bà Hồ Thị H với số tiền 2.500.000 đồng.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo HỒ VĂN Q; luận tội của kiểm sát viên; luận cứ bào chữa tại phiên tòa; các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp của bị cáo HỒ VĂN Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo HỒ VĂN Q theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Công dân có quyền được có tài sản hợp pháp và được pháp luật bảo vệ, nếu người nào có hành vi xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác thì sẽ bị pháp luật xử lý, thế nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy người thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Hồ Thị H chính là bị cáo, do đó bị cáo HỒ VĂN Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi trộm cắp 800.000 đồng vào sáng ngày 26/11/2022 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 16/01/2023, Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo HỒ VĂN Q với số tiền 1.250.000 đồng. Nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên".

Xét nhân thân: Bị cáo HỒ VĂN Q chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và phiên tòa đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; người dân tộc thiểu số; đã bồi thường 400.000 đồng cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; tại thời điểm phạm tội bị cáo HỒ VĂN Q dưới 18 tuổi nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo HỒ VĂN Q có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không nhất thiết cách

ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. Nên chấp nhận như đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là căn cứ Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt.

[4] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo HỒ VĂN Q không có việc làm và thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo HỒ VĂN Q đã bồi thường 400.000 đồng cho người bị hại; ngoài ra người bị hại bà Hồ Thị H không yêu cầu bị cáo HỒ VĂN Q bồi thường khoản gì nên không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả cho bà Hồ Thị H với số tiền 2.900.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo trộm cắp (trong đó ông Trần Văn T giao nộp 2.400.000 đồng, bị cáo HỒ VĂN Q giao nộp 500.000 đồng).

Ngày 05/01/2023 và ngày 08/01/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã trả lại cho ông Trần Văn T 01 điện thoại di động REDMI A1 màu đen và trả lại cho bà Hồ Thị Ph 01 điện thoại di động OPPO màu xanh nên không đề cập.

[7] Đối với ông Trần Văn T khi bán điện thoại di động REDMI A1 cho bị cáo HỒ VĂN Q thì không biết là tiền do bị cáo HỒ VĂN Q trộm cắp mà có nên không đề cập đến việc xử lý hình sự. Đối với bà Hồ Thị Ph không biết việc bị cáo HỒ VĂN Q lấy điện thoại di động OPPO của mình để đi trộm cắp nên không đề cập đến việc xử lý hình sự.

[8] Xét đề nghị của kiểm sát viên về áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo HỒ VĂN Q không thuộc trường hợp xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, uy tín của người bị hại nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như đề nghị của kiểm sát viên. Đối với đề nghị của người bào chữa cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại và thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tiền của bà Hồ Thị H thì bị cáo đã mua điện thoại di động và chi tiêu cá nhân nên bị cáo phạm tội đã gây thiệt hại. Còn giá trị tài sản không lớn thì chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp nào được áp dụng và trường hợp nào không được áp dụng. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận như đề nghị của người bào chữa.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn nộp. Nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo HỒ VĂN Q được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo HỒ VĂN Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 ; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

HỒ VĂN Q: **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Tuyên giao bị cáo HỒ VĂN Q cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Nếu trường hợp bị cáo HỒ VĂN Q đi khỏi nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả cho bà Hồ Thị H với số tiền 2.900.000 đồng *(hai triệu, chín trăm ngàn đồng)*. Số tiền trên hiện đang gửi tại tài khoản số 3949.0.105362900000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo HỒ VĂN Q được miễn nộp.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Các cq tiến hành tố tụng;
-TAND tỉnh Q.Nam;
-VKSND tỉnh Q.Nam;
-Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Pơ Loong Đếch